TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Minh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà 001, đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83,107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Minh H và anh Nguyễn Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Minh H và anh Nguyễn Đức L đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** chị Lò Minh H và anh Nguyễn Đức L có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 05/11/2011 chị H và anh L thỏa thuận như sau:

+ Chị Lò Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 05/11/2011 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lò Minh H và anh Nguyễn Đức L thỏa thuận anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo N cụ thể như sau:

Mức cấp dưỡng: số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng cho cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 05/11/2011.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/6/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Đức L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh L chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Minh H và anh Nguyễn Đức L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Minh H và anh Nguyễn Đức L mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, anh L phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H tự nguyện nộp thay anh L số tiền trên mà anh L phải nộp. Tổng cộng chị Lò Minh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị Lò Minh H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0003675 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Đoàn K, TP L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết